TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:348/2022/HS-ST
Ngày: 19 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ;

*Các Hội thẩm nhân dân:*1.Bà Trần Thị Liên
2. Bà Nguyễn Thị Tú Oanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột:*** Bà Vũ Thị Phương Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 343/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 354/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022, đối với:

Trần Văn S; Giới tính: Nam;Tên gọi khác: Không;Sinh ngày 23 tháng 11 năm 1971; Tại: Hồ Chí Minh;Nơi đăng ký HKTT: phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh;Chỗ ở: Xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:Kinh;Tôn giáo: Không;Nghề nghiệp: Bốc vác; Trình độ học vấn: 8/12;Tiền án: Không; Tiền sự: Không;Con ông: Trần Văn T (đã mất); Con bà:Trần Thị H, sinh năm 1937. Gia đình bị cáo có sáu chị em ruột. Bị cáo là con thứ năm trong gia đình và chưa có vợ con.

Quá trình nhân thân: Sinh ra, lớn lên và sống cùng gia đình tại phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 8/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Từ năm 2018, đến sinh sống tại xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắkh và nghề làm bốc vác.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, bị Công an phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tạm giữ. Ngày 17 tháng 9 năm 2022, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1.Ông Võ Trường A-sinh năm 1987(Vắng mặt).

Địa chỉ: xã C, huyện E,tỉnh ĐắkLắk

2.Ông Nguyễn Ngọc L-sinh năm 1970(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 18, xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh ĐắkLắk.

-Người làm chứng:

1.Ông Vũ Xuân P-sinh năm 1975(Vắng mặt).

Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh ĐắkLắk

2.Ông Đoàn Văn T-sinh năm:1964(Vắng mặt).

Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh ĐắkLắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn S là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine từ năm 2002. Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 08 tháng 9 năm 2022, S một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Bestfairy màu xanh, biển số 47L3-2946 đi từ nhà ở xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắkh đến khu vực hẻm 08 đường 30/4, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk mua ma túy loại Heroine. Đến nơi, S thấy nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đứng trước hẻm, S nói "lấy một cái tư", rồi đưa cho nam thanh niên 400.000 đồng (bốn trăm ngàn), nam thanh niên lấy từ trong túi quần đưa cho S một gói giấy bên trong chứa chất rắn màu trắng, S bỏ vào trong gói thuốc lá loại Caraven rồi cất vào túi áo khoác bên phải đang mặc. Sau khi mua được ma túy, S điều khiển xe đi về hướng đường 30/4 thì bị Công an phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang. Lúc này, S tự giác lấy gói giấy bên trong chứa chất rắn màu trắng ra giao nộp và khai nhận là ma túy loại Heroine mua để sử dụng và được niêm phong theo quy định của pháp L. Ngoài ra, S còn khai nhận vào ngày 06 tháng 9 năm 2022, S có mua một gói ma túy loại Heroine của nam thanh niên này nhưng đã sử dụng hết

Tại bản kết luận giám định số: 899/KL-KTHS ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chất bột màu trắng chứa trong một gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1367 gam, loại Heroine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1205 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại bản cáo trạng số 351/CT-VKS ngày 21 tháng 11 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Trần Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ L hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tp. Buôn Ma Thuột giữ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn S như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ L hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn S từ: 01 năm 06 tháng đến 2 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ L hình sự; Điều 106 Bộ L tố tụng hình sự.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo S. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 là phù hợp.

Đối với nguồn ma túy, bị cáo S khai nhận mua của nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đứng ở khu vực hẻm 08 đường 30/4, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột vẫn chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Đối với lần mua ma túy vào ngày 08 tháng 6 năm 2022, bị cáo S khai đã sử dụng hết nên nên không có căn cứ để xử lý.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,1205 gam Heroine còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 899/KL-KTHS ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án.

Trả lại cho bị cáo S: Một điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh kèm sim số 0906.509.146 không liên quan đến vụ án.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Bestfairy màu xanh, biển số 47L3-2946, số khung: 2MM51201636, số máy: 1P52FMH201636 là phương tiện bị cáo S sử dụng đi mua ma túy. Qua xác minh và phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Công an tỉnh Đắk Lắk, chiếc xe trên là của ông Võ Trường A, sinh năm 1987, trú ở: Thôn 2, xã Cư Mốt, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2019, ông A bán lại chiếc xe trên cho bị cáo S với giá 2.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ mua bán và sang tên đổi chủ. Do đó, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe trên

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Văn S không tranh luận gì thêm thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột; Kiểm sát viên trong qúa trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ L Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của Trần Văn S tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu được tại hiện trường; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện… nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại khu vực hẻm 08 đường 30/4, tổ dân phố 4, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Công an phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang Trần Văn S có hành vi tàng trữ 0,1367 gam ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng là phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ L hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 249 Bộ L hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)……;

……

***c**) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"*

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về ma túy vì Heroine là chất ma túy ở mục 20 thuộc danh mục I được ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; theo đó, Nhà nước tuyệt đối cấm sử dụng chất này trong y học và đời sống xã hội bởi hệ lụy của ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe đồng thời cũng là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

Khi phạm tội, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, bị cáo biết và buộc phải biết việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều bị coi là vi phạm pháp L hình sự và sẽ bị pháp L trừng trị bằng hình phạt; nhưng do ý thức coi thường pháp L, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,1367 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã bất chấp pháp L, thực hiện hành vi phạm tội do đó cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội trong công cuộc phòng, chống ma túy.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ L hình sự; Do đó, cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5]Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ L hình sự; Điều 106 Bộ L tố tụng hình sự.

-Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo S. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 là phù hợp.

Đối với nguồn ma túy, bị cáo S khai nhận mua của nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đứng ở khu vực hẻm 08 đường 30/4, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột vẫn chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Đối với lần mua ma túy vào ngày 08 tháng 6 năm 2022, bị cáo S khai đã sử dụng hết nên nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

*Về xử lý vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy: 0,1205 gam Heroine còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 899/KL-KTHS ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án là phù hợp.

-Trả lại cho bị cáo S: Một điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh kèm sim số 0906.509.146 không liên quan đến vụ án là phù hợp.

-Đối với xe mô tô nhãn hiệu Bestfairy màu xanh, biển số 47L3-2946, số khung: 2MM51201636, số máy:1P52FMH201636 là phương tiện bị cáo S sử dụng đi mua ma túy. Qua xác minh và phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Công an tỉnh Đắk Lắk, chiếc xe trên là của ông Võ Trường A, sinh năm 1987, trú ở: Thôn 2, xã Cư Mốt, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2019, ông A bán lại chiếc xe trên cho bị cáo S với giá 2.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ mua bán và sang tên đổi chủ. Do đó, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe trên là phù hợp

[6] *Về án phí:* Căn cứ Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ L hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Xử phạt:Bị cáo Trần Văn S:01(Một) năm 06 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 08/9/2022.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ L hình sự; Điều 106 Bộ L tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy: 0,1205 gam Heroine còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 899/KL-KTHS ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án.

-Trả lại cho bị cáo Trần Văn S: Một điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh kèm sim số 0906.509.146 không liên quan đến vụ án.

-Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Bestfairy màu xanh, biển số 47L3-2946, số khung: 2MM51201636, số máy:1P52FMH201636 là phương tiện bị cáo S sử dụng đi mua ma túy.

(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2022).

*Về án phí: Bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm văn Vĩ